

SỞ Y TẾ LẠNG SƠN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KSBT-DVTTYT
V/v yêu cầu báo giá dịch vụ sửa
chữa, hiệu chuẩn thiết bị y tế, thiết
bị chuyên dùng

Lạng Sơn, ngày tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lạng Sơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu thuê dịch vụ sửa chữa, hiệu chuẩn thiết bị y tế, thiết bị chuyên dùng năm 2026, cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lạng Sơn

Địa chỉ: số 228B, đường Bến Bắc, khối 10, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ds. Trần Thị Thanh Hoa, Phó trưởng Khoa Dược - Vật tư y tế, SĐT:
0826323326, E-mail: hoatran.cdcls@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhà thầu gửi đồng thời báo giá qua 2 hình thức sau:

- Gửi bản chụp qua E-mail: hoatran.cdcls@gmail.com
- Gửi bản gốc tại địa chỉ: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Đường Bến Bắc, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 07 giờ ngày 16/3/2026.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục các dịch vụ yêu cầu:

Danh mục chia làm 02 phần gồm: *Sửa chữa, thay thế linh kiện (I)* và *Hiệu chuẩn (II)*. Nhà thầu có thể chào 01 hoặc nhiều hoặc toàn bộ các phần trong danh mục dịch vụ yêu cầu, hoặc chào riêng lẻ 01 hạng mục công việc thuộc 01 phần trong danh mục nếu không có khả năng thực hiện toàn bộ công việc thuộc phần đó.

Chi tiết danh mục tại Phụ lục 1 kèm theo.

- Địa điểm thực hiện dịch vụ: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lạng Sơn.
- Dự kiến thời gian thực hiện dịch vụ: Quý II/2026.

2. Mẫu báo giá: Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lạng Sơn kính mời các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam quan tâm gửi báo giá đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Khoa TTGDSK;
- Lưu: VT, DVTYT.

GIÁM ĐỐC

Đào Đình Cường

Phụ lục 1**Danh mục các dịch vụ yêu cầu**

(Kèm theo Công văn số: /KSBT-DVTTYT ngày /3/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lạng Sơn)

STT	Danh mục thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về dịch vụ
I	Sửa chữa, thay thế linh kiện			
1.	Máy đo pH Lab 875; HSX: SI Analytics	Cái	1	Tình trạng: Hỏng điện cực. Yêu cầu: Kiểm tra tổng thể tình trạng của máy, xác định chính xác nguyên nhân hư hỏng. Thay thế hoặc sửa chữa linh kiện hỏng (nếu có).
2.	Nồi hấp ướTomy	Cái	1	Tình trạng: Hỏng van xả áp; nồi không hoạt động, báo lỗi khi khi bấm nút Start. Yêu cầu: Kiểm tra tổng thể tình trạng của máy, xác định chính xác nguyên nhân hư hỏng. Thay thế hoặc sửa chữa linh kiện hỏng (nếu có).
3.	Tủ an toàn sinh học cấp II ESCO	Cái	1	Tình trạng: Kính bên phải tủ bị nứt vỡ Yêu cầu: Thay thế kính mới,
4.	Máy phân tích huyết học tự động Nihon Kohden MEK-6510K	Cái	1	Tình trạng: Không ra kết quả Hemoglobin. Yêu cầu: Kiểm tra tổng thể tình trạng của máy, xác định chính xác nguyên nhân hư hỏng. Thay thế hoặc sửa chữa linh kiện hỏng (nếu có).
5.	Kính hiển vi Nikon-Model Eclipse E200 POL (220/230/240V~; 0,4A; 50-60Hz; T1AL 250VX2)	Cái	1	Cung cấp bóng đèn đúng model, công suất, điện áp phù hợp với kính hiển vi. Tháo lắp và thay thế bóng đèn.
6.	Kính hiển vi Nikon-Model Eclipse E200 MV R (100-240 V~; 0,8A; 50/60Hz)	Cái	1	Cung cấp bóng đèn đúng model, công suất, điện áp phù hợp với kính hiển vi. Tháo lắp và thay thế bóng đèn.
II	Hiệu chuẩn			
7.	Hiệu chuẩn Máy đo vi khí hậu Extech EN300 (SN: A.024731)	Chiếc	1	Hiệu chuẩn theo dải đo và các thông số kỹ thuật của thiết bị; thực hiện bởi đơn vị có năng lực hiệu chuẩn được công nhận; cấp giấy chứng nhận hiệu chuẩn và tem hiệu chuẩn.

STT	Danh mục thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về dịch vụ
8.	Hiệu chuẩn Máy đo vi khí hậu; Model: TSI 9545-A; SN: 9545A2539001	Chiếc	1	Hiệu chuẩn theo dải đo và các thông số kỹ thuật của thiết bị; thực hiện bởi đơn vị có năng lực hiệu chuẩn được công nhận; cấp giấy chứng nhận hiệu chuẩn và tem hiệu chuẩn.
9.	Hiệu chuẩn Máy đo nhiệt độ tam cầu ướt /QuesTemp-32 (MD: TPI110017)	Chiếc	1	Hiệu chuẩn theo dải đo và các thông số kỹ thuật của thiết bị; thực hiện bởi đơn vị có năng lực hiệu chuẩn được công nhận; cấp giấy chứng nhận hiệu chuẩn và tem hiệu chuẩn.
10.	Hiệu chuẩn Máy đo cường độ ánh sáng Extech HD 400 SN: 150532498)	Chiếc	1	Hiệu chuẩn theo dải đo và các thông số kỹ thuật của thiết bị; thực hiện bởi đơn vị có năng lực hiệu chuẩn được công nhận; cấp giấy chứng nhận hiệu chuẩn và tem hiệu chuẩn.
11.	Hiệu chuẩn Máy đo độ ồn có phân tích dải: Quest technologi 3M SoundPro	Chiếc	1	Hiệu chuẩn theo dải đo và các thông số kỹ thuật của thiết bị; thực hiện bởi đơn vị có năng lực hiệu chuẩn được công nhận; cấp giấy chứng nhận hiệu chuẩn và tem hiệu chuẩn.
12.	Hiệu chuẩn Máy đo phóng xạ. Model: Raysafe 452, SN: 334061	Chiếc	1	Hiệu chuẩn theo dải đo và các thông số kỹ thuật của thiết bị; thực hiện bởi đơn vị có năng lực hiệu chuẩn được công nhận; cấp giấy chứng nhận hiệu chuẩn và tem hiệu chuẩn.
13.	Hiệu chuẩn Máy đo điện trường, từ trường SPECTRAN (NF-5035S)	Chiếc	1	Hiệu chuẩn theo dải đo và các thông số kỹ thuật của thiết bị; thực hiện bởi đơn vị có năng lực hiệu chuẩn được công nhận; cấp giấy chứng nhận hiệu chuẩn và tem hiệu chuẩn.
14.	Hiệu chuẩn Máy đo bức xạ ánh sáng - tia UV Solar (PMA2200, SN: 16440)	Chiếc	1	Hiệu chuẩn theo dải đo và các thông số kỹ thuật của thiết bị; thực hiện bởi đơn vị có năng lực hiệu chuẩn được công nhận; cấp giấy chứng nhận hiệu chuẩn và tem hiệu chuẩn.
15.	Hiệu chuẩn Máy đo độ ồn có phân tích dải Quest (Soundpro SE/DL, SN: NA 206-0131220-02)	Chiếc	1	Hiệu chuẩn theo dải đo và các thông số kỹ thuật của thiết bị; thực hiện bởi đơn vị có năng lực hiệu chuẩn được công nhận; cấp giấy chứng nhận hiệu chuẩn và tem hiệu chuẩn.
16.	Hiệu chuẩn Máy đo nồng độ bụi điện tử Casella CEL-712 Microdust Pro	Chiếc	1	Hiệu chuẩn theo dải đo và các thông số kỹ thuật của thiết bị; thực hiện bởi đơn vị có năng lực hiệu chuẩn được công nhận; cấp giấy chứng nhận hiệu chuẩn và tem hiệu chuẩn.

STT	Danh mục thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về dịch vụ
17.	Hiệu chuẩn Máy đo tần số nhấp nháy tới hạn (CFF) Digital Flicker SN: 11001	Chiếc	1	Hiệu chuẩn theo dải đo và các thông số kỹ thuật của thiết bị; thực hiện bởi đơn vị có năng lực hiệu chuẩn được công nhận; cấp giấy chứng nhận hiệu chuẩn và tem hiệu chuẩn.
18.	Hiệu chuẩn Bơm lấy mẫu bụi, khí Cassella Apex	Chiếc	1	Hiệu chuẩn theo dải đo và các thông số kỹ thuật của thiết bị; thực hiện bởi đơn vị có năng lực hiệu chuẩn được công nhận; cấp giấy chứng nhận hiệu chuẩn và tem hiệu chuẩn.
19.	Hiệu chuẩn Bơm lấy mẫu bụi, khí Cassella Apex2 I.S Pro	Chiếc	1	Hiệu chuẩn theo dải đo và các thông số kỹ thuật của thiết bị; thực hiện bởi đơn vị có năng lực hiệu chuẩn được công nhận; cấp giấy chứng nhận hiệu chuẩn và tem hiệu chuẩn.
20.	Hiệu chuẩn Máy đo rung động SVANTEX 958 SN: 20862	Chiếc	1	Hiệu chuẩn theo dải đo và các thông số kỹ thuật của thiết bị; thực hiện bởi đơn vị có năng lực hiệu chuẩn được công nhận; cấp giấy chứng nhận hiệu chuẩn và tem hiệu chuẩn.
21.	Hiệu chuẩn Máy đo chức năng hô hấp Chest HI-101 SN:	Chiếc	1	Hiệu chuẩn theo dải đo và các thông số kỹ thuật của thiết bị; thực hiện bởi đơn vị có năng lực hiệu chuẩn được công nhận; cấp giấy chứng nhận hiệu chuẩn và tem hiệu chuẩn.
22.	Hiệu chuẩn Máy đo chức năng hô hấp Model: Chest HI-801; SN:14814472	Chiếc	1	Hiệu chuẩn theo dải đo và các thông số kỹ thuật của thiết bị; thực hiện bởi đơn vị có năng lực hiệu chuẩn được công nhận; cấp giấy chứng nhận hiệu chuẩn và tem hiệu chuẩn.
23.	Hiệu chuẩn Máy đo chức năng hô hấp Model: Chest HI-801; SN:148111030	Chiếc	1	Hiệu chuẩn theo dải đo và các thông số kỹ thuật của thiết bị; thực hiện bởi đơn vị có năng lực hiệu chuẩn được công nhận; cấp giấy chứng nhận hiệu chuẩn và tem hiệu chuẩn.
24.	Hiệu chuẩn Máy đo thính lực RION AA-M1C1	Chiếc	1	Hiệu chuẩn theo dải đo và các thông số kỹ thuật của thiết bị; thực hiện bởi đơn vị có năng lực hiệu chuẩn được công nhận; cấp giấy chứng nhận hiệu chuẩn và tem hiệu chuẩn.

Phụ lục 2
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: /KSBT-DVTTYT ngày /3/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lạng Sơn)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lạng Sơn

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lạng Sơn, chúng tôi ...[ghi tên, địa chỉ của đơn vị cung cấp dịch vụ; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, hiệu chuẩn thiết bị y tế, thiết bị chuyên dùng như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ:

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả chi tiết dịch vụ ¹	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá VAT (VND)	Thành tiền (VND)
	Tổng cộng:					

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 15/3/2026.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Nhà thầu phải mô tả tóm tắt công việc dự kiến thực hiện để đáp ứng yêu cầu tại Phụ lục 1.